

Số: 131 /TB-UBND

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO

Xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 51 /KH-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện về việc xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2018. Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh thông báo kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp như sau:

1. Số lượng, vị trí tuyển dụng: 14 chỉ tiêu (Có Phụ lục 2 đính kèm)

Trong đó:

- + Giáo viên Trung học cơ sở: 06 người;
- + Giáo viên Tiểu học: 01 người;
- + Giáo viên Mầm non: 07 người.

2. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển đặc cách.

- Xét tuyển đặc cách người có kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển: 08 chỉ tiêu.

- Xét tuyển đặc cách người tốt nghiệp thạc sỹ hoặc đại học loại giỏi, xuất sắc phù hợp với chuyên ngành cần tuyển dụng: 06 chỉ tiêu.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển:

3.1. Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự xét tuyển đặc cách;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Có đủ sức khỏe để làm việc;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển nhưng không trái với quy định của pháp luật.

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

4. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

- a) Đơn đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu quy định;
 - b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
 - c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;
 - d) Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sức khỏe;
 - đ) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị xét tuyển đặc cách về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng (nếu có); bản nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó đang công tác.
- Đối với các trường hợp có thời gian công tác, có đóng BHXH bắt buộc của người được tuyển dụng có chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng thì nộp thêm bản chụp (có chứng thực) sổ BHXH để xem xét tính vào thời gian tập sự và thời gian xét nâng lương lần sau khi bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp.
- e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.
 - g) Bản sao có chứng thực tất cả các Hợp đồng lao động.
 - h) 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại.

Người dự tuyển nộp 02 bộ hồ sơ. Toàn bộ hồ sơ đựng trong phong bì kích thước 25cm x 30cm; hồ sơ dự tuyển không trả lại.

5. Lệ phí xét tuyển đặc cách:

Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh.

6. Thời gian nộp hồ sơ: Kể từ ngày 17/5/2018 đến 17 giờ ngày 23/5/2018 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

7. Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Quảng Ninh, tiểu khu 4, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (tầng 3).

Điện thoại liên hệ: 0232.3872199 hoặc 0232.3872446.

8. Thời gian kiểm tra, sát hạch: Dự kiến từ ngày 02/6 – 09/6/2018.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ phòng Nội vụ huyện Quảng Ninh, tiểu khu 4, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh thông báo để toàn thể nhân dân được biết./ *ch*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Website Quảng Ninh (t/b);
- Lưu: VT, NV. *ch*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



ch
Phạm Trung Đông

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC**

(Kèm theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức số 51 /KH-UBND
ngày 15 / 5 /2018 của UBND huyện Quảng Ninh)

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu			
				Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
I	TRUNG HỌC CƠ SỞ						
CS01	Giáo viên THCS, hạng II, V.07.04.11	1	Giáo viên dạy Ngữ văn, Trường THCS Gia Ninh	Đại học trở lên ngành Văn học Việt Nam có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS	B	Anh B	Tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc hoặc tốt nghiệp Thạc sỹ
CS02	Giáo viên THCS, hạng II, V.07.04.11	1	Giáo viên dạy Ngữ văn, Trường THCS Vạn Ninh	Đại học trở lên ngành Sư phạm Ngữ văn	B	Anh B	Tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc hoặc tốt nghiệp Thạc sỹ
CS03	Giáo viên THCS, hạng II, V.07.04.11	1	Giáo viên dạy Ngữ văn, Trường THCS An Ninh	Đại học trở lên ngành Sư phạm Ngữ văn	B	Anh B	Tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc hoặc tốt nghiệp Thạc sỹ
CS04	Giáo viên THCS, hạng III, V.07.04.12	1	Giáo viên dạy Toán, Trường THCS An Ninh	Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Toán - Lý	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học từ đủ 36 tháng trở lên (chưa kể thời gian tập sự)
CS05	Giáo viên THCS, hạng II, V.07.04.11	1	Giáo viên dạy Hóa, Trường THCS Xuân Ninh	Đại học trở lên ngành Sư phạm Hóa học	B	Anh B	Tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc hoặc tốt nghiệp Thạc sỹ
CS06	Giáo viên THCS, hạng II, V.07.04.11	1	Giáo viên dạy Vật lý, Trường THCS Hiền Ninh	Đại học trở lên ngành Sư phạm Vật lý	B	Anh B	Có thời gian hợp đồng giảng dạy tại các trường học từ đủ 36 tháng trở lên (chưa kể thời gian tập sự)

crj

II TIỂU HỌC						
TH	Giáo viên Tiểu học hạng II, V.07.03.08	1	Giáo viên dạy Tiểu học, Trường TH Hàm Ninh	Cao đẳng trở lên ngành Giáo dục Tiểu học	B	Anh B
III MẦM NON						
MN01	Giáo viên mầm non, hạng IV, V.07.02.06	1	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN Gia Ninh	Trung cấp trở lên ngành Sư phạm Mầm non	B	Anh B
MN02	Giáo viên mầm non, hạng II, V.07.02.04	2	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN Hải Ninh	Đại học trở lên ngành Giáo dục Mầm non	B	Anh B
MN03	Giáo viên mầm non, hạng IV, V.07.02.06	1	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN Võ Ninh	Trung cấp trở lên ngành Sư phạm Mầm non	B	Anh B
MN04	Giáo viên mầm non, hạng II, V.07.02.04	1	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN Xuân Ninh	Đại học trở lên ngành Giáo dục Mầm non	B	Anh B
MN05	Giáo viên mầm non, hạng IV, V.07.02.06	1	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN Vĩnh Ninh	Trung cấp trở lên ngành Sư phạm Mầm non	B	Anh B
MN06	Giáo viên mầm non, hạng IV, V.07.02.06	1	Giáo viên dạy Mầm non, Trường MN Hiền Ninh	Trung cấp trở lên ngành Sư phạm Mầm non	B	Anh B
Tổng số					14	

ch

o